TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 30 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Khắc Cẩn**
Các hội thẩm nhân dân:
Ông: **Nguyễn Xuân Hiệu**
Ông: **Lê Xuân Khanh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Lê Song Hào –** Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đồng -** Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với:

Bị cáo: ***Nguyễn Thị V*** - Sinh ngày: 08/10/1955; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tiến Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Trần Đăng Kh và 04 con, con đầu sinh năm 1976, con út sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh H xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm", đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam nhưng bị áp biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 21/8/2019 cho đến nay(có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Chị ***Nguyễn Thị D*** – Sinh năm*:* 1986
Địa chỉ: Khu tập thể Bệnh viện đa khoa huyện V, tỉnh H (có mặt)
- *Người làm chứng*: Chị ***Phạm Thị Thu V1*** – Sinh năm: 1986
Địa chỉ: Khu tập thể Bệnh viện đa khoa huyện V, tỉnh H (có mặt)
- *Người chứng kiến:* Anh ***Đào Quang Ph***– Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2019, Nguyễn Thị V ở thôn K, xã S, huyện H đến làm giúp việc trông giữ con cho chị Nguyễn Thị D trú tại khu tập thể Bệnh viện đa khoa huyện V thuộc tổ dân phố 5, thị trấn V , huyện V . Khoảng 07h00' ngày 12/08/2019, chị D cầm một túi nilon, màu đỏ bên trong có quần áo của con đưa cho Nguyễn Thị V để thay cho con mình và có để quên một chiếc ví màu đen bên trong có 20.007.000 đồng, 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Thu Th và Phan Thành T bên trong túi nilon. Đến khoảng 10h00' cùng ngày, Nguyễn Thị V lấy quần áo để thay cho con của chị D thì phát hiện trong chiếc túi nilon màu đỏ đựng quần áo mà chị D đưa cho V có một chiếc ví màu đen, bên trong có nhiều tiền nên V nảy sinh ý định lấy trộm số tiền trong ví của chị D để tiêu xài cá nhân. Nghĩ vậy, V liền lấy chiếc ví màu đen nói trên dắt vào lưng quần của mình đang mặc, gửi con của chị D cho chị Phạm Thị Thu V trông giúp rồi đi bộ ra cổng Bệnh viện đa khoa huyện V cất dấu chiếc ví vừa lấy trộm được của chị D ở bụi cây bên đường rồi đi về phòng ở của mình. Đến sáng ngày 13/08/2019, chị Nguyễn Thị D phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo công an và đến ngày 18/08/2019, Nguyễn Thị V đến cơ quan CSĐT Công an huyện V đầu thú và dẫn lực lượng công an đến nơi cất dấu chiếc ví rồi khai báo toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của mình.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT công an huyện V đã thu giữ 01 chiếc ví màu đen kích thước 20x10cm bên trong có 20.007.000 đồng gồm 27 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng, 14 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng, 32 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng, 08 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng, 06 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng, 07 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng; 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Thanh Th và Phan Thành T trả lại cho chị Nguyễn Thị D.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị D không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-VQ ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H truy tố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi lấy trộm tài sản của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Tuyên bố Nguyễn Thị V phạm tội " Trộm cắp tài sản"; áp

dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị V từ 12 đến 15 tháng tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Bị cáo cho rằng mình tuổi đã cao, sức khỏe yếu, có nhiều bệnh tật và chỉ một chút thiếu suy nghĩ nên mới lấy tiền trộm tiền của chị D nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo có nhân thân xấu, giá trị tài sản chiếm đoạt lớn nên mức hình phạt đã đề nghị như trên là phù hợp.

Người bị hại không có ý kiến gì đưa ra tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng tuân thủ quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định được vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/8/2019, tại phòng ở của khu tập thể Bệnh viện đa khoa huyện V thuộc tổ dân phố 5, thị trấn V, huyện V, Nguyễn Thị V đã có hành vi lén lút lấy trộm một chiếc ví màu đen bên trong có 20.007.000 đồng, 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Thanh Th và Phan Thành T của chị Nguyễn Thị D. Trị giá tài sản Nguyễn Thị V chiếm đoạt là 20.007.000 (hai mươi triệu không trăm linh bảy ngàn) đồng. Do đó, Nguyễn Thị V đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[4] Xét Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi hành vi phạm tội của mình, đầu thú, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tuy tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh H xử phạt tù về tội "Buôn bán hàng cấm" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà còn thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Qua xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người cao tuổi, phạm tội có tính chất bột phát, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xét vật chứng thu giữ là 01 chiếc ví màu đen kích thước 20x10cm bên trong có 20.007.000 đồng gồm 27 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng, 14 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng, 32 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000 đồng, 08 tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng, 06 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng, 07 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng; 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Thanh Th và Phan Thành T cơ quan CQĐT công an huyện V trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị D không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc Nguyễn Thị V nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**

Lê Xuân Khanh **Nguyễn Xuân Hiệu** **Nghiêm Khắc Cẩn**

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát;
- Công an;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Khắc Cẩn